

Những nhận thức mới về cuộc khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Vân ở Phú Yên (năm 1900)

Nguyễn Văn Giác*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Trong bối cảnh gia tăng chính sách khai thác thuộc địa của chế độ thực dân, tiếp sau thời kỳ đấu tranh chống Pháp rầm rộ bởi sự quy tụ các trung tâm kháng chiến trên phạm vi cả nước, một số địa phương cũng quật khởi vùng lên, trong đó có cuộc nổi binh do Võ Trứ và Trần Cao Vân lãnh đạo ở Phú Yên.

Do nguồn tài liệu tại chỗ hiếm hoi, lại chịu sự chi phối của những nhận thức dân gian một cách đậm nét, các nghiên cứu trước nay về sự kiện phần nhiều thiếu chân xác, tùy tiện suy diễn hoặc mang tính sao chép, rập khuôn, ví như về ngọn cờ mang tên “Minh Trai chủ tế”, về hình thức dung hợp tôn giáo hoặc thậm chí lý tưởng đạo Phật, về lực lượng tham gia, về thân thế các lãnh tụ...

Trên cơ sở nguồn sử liệu mới vừa được cập nhật, bài viết tiến hành phê phán các tài liệu trước nay, đồng thời đưa ra các kiến giải hợp lý với sự xác lập một vài nhận thức mới về vấn đề: Võ Trứ không phải xuất thân từ sư tăng cũng như ông và phần đông nghĩa đảng không phải “giặc thầy chùa”; chùa Từ Quang/Đá Trắng không phải là đại bản doanh hay cơ sở chính để chiêu tập lực lượng của cuộc nổi dậy; Võ Trứ và Trần Cao Vân chính là hai thủ lĩnh nhà Nho nhiệt huyết đứng ra vận động cuộc kháng Pháp, từ đó cuộc khởi nghĩa mang tên hai ông là sự tiếp nối phong trào Cần vương ở Phú Yên và cả nước nói chung.

Đây cũng chính là hoạt động sử học thiết thực góp phần phục dựng sự kiện quan trọng này một cách tiệm cận hơn với sự chân xác của lịch sử.

Từ khóa: Võ Trứ, Trần Cao Vân, Phú Yên, Tòa sứ Sông Cầu

ĐẶT VẤN ĐỀ

Khởi đầu thế kỷ XX trên vùng đất Phú Yên được đánh dấu bằng sự bùng phát một cuộc bạo động đặt dưới quyền tổ chức và chỉ huy của hai vị thủ lĩnh Võ Trứ - Trần Cao Vân, mà do cái chết có phần nổi tiếng của nhân vật thứ nhất nên lịch sử thường gọi tên một cách không đầy đủ là khởi nghĩa Võ Trứ.

Đã 120 năm trôi qua với khá nhiều truyện chép cùng các công trình biên khảo xung quanh sự kiện quan trọng này, không tính một vài trang tài liệu lưu trữ của Chính quyền thực dân đương thời, trong số đó theo trình tự thời gian có *La province de Phu-yen* (1929) của Albert Laborde, *Cụ Trần Cao Vân* (1952) của Hành Sơn, *Giặc Thầy Chừa hay là cuộc khởi nghĩa năm 1898 ở Phú Yên* (1959) của Nguyễn Từ Quang, *Nhân vật Bình Định* (1971) của Đặng Quý Dịch; và khoảng từ hai mươi năm trở lại đây với *Võ nhân Bình Định* (2001) của Quách Tấn - Quách Giao, *Võ Trứ và cuộc khởi nghĩa ở Phú Yên* (2001) của Trần Đình Thân, *Châu bản triều Nguyễn - Tư liệu Phật giáo qua các triều đại nhà Nguyễn 143 năm từ Gia Long 1802 đến Bảo Đại 1945* (2003) của Lý Kim Hoa, *Huyền thoại về Võ Trứ và Trần Cao Vân trên đất Phú Yên* (2003) của Trần Trúc Lâm, *Góp phần tìm hiểu cuộc khởi nghĩa Võ Trứ,*

Trần Cao Vân ở Phú Yên 1898 (2004) của Nguyễn Văn Thường, *Võ Trứ và cuộc khởi nghĩa năm 1900 ở Phú Yên* (2009) của Đào Nhật Kim, *Lịch sử Phú Yên thế kỷ XIX* (2009) của Đỗ Bang - Lê Thế Vĩnh (chủ biên), *Lịch sử Phú Yên từ năm 1900 đến năm 1930* (2010) của Nguyễn Văn Nhật (chủ biên), *Cuộc khởi binh nâu sông và Võ Trứ* (2010) của Trần Xuân An, *Dung hợp dân tộc, tôn giáo trong cuộc khởi nghĩa Võ Trứ và Trần Cao Vân những năm cuối thế kỷ XIX* (2013) của Ngô Minh Sang.

Đáng chú ý là sau một thời gian có hơn mười năm chuẩn bị tương đối kỹ lưỡng, năm 2014 Viện Sử học tiến hành công bố trọn bộ *Lịch sử Việt Nam* 15 tập và gần như tức thì được tái bản vào năm 2017. Tuy nhiên, riêng phần lịch sử có liên quan đến cuộc khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Vân vẫn chưa cập nhật các tư liệu hoặc nghiên cứu mới. Tính chất và ý nghĩa của sự kiện chỉ được xác định giản lược trong một dòng duy nhất rằng “Cuộc khởi nghĩa thất bại ghi một dấu son trong lịch sử kháng Pháp của đồng bào các tỉnh Nam Trung Kỳ nói riêng, của nhân dân Việt Nam nói chung giai đoạn đầu thế kỷ XX” [1, tr. 437]. Bởi vậy, nhận thức về sự kiện lịch sử này càng tỏ ra mặc định thêm hơn.

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Liên hệ

Nguyễn Văn Giác, Trường Đại học Thủ Dầu Một

Email: vanjack.nguyen@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 7/07/2020
- Ngày chấp nhận: 17/3/2021
- Ngày đăng: 30/4/2021

DOI: 10.32508/stdjssh.v5i1.649



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Giác N.V. Những nhận thức mới về cuộc khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Vân ở Phú Yên (năm 1900). *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 5(1):966-974.

Cũng cần kể thêm rằng, liên quan đến nhân vật lịch sử Võ Trứ còn có tập khảo lục *Văn thơ trên đất Tây Sơn quật khởi* (2005, Nxb. Văn học) của Nguyễn Hồng Sinh trình bày cả một phả hệ anh tài, xuất chúng của dòng họ Nguyễn miền Trung, tuy nhiên quá nhiều sự kiện lồng ghép khác xa sự thật lịch sử đã tự nó phế bỏ tính cách cứ liệu của mình, dù rằng trong số các công trình nghiên cứu kể trên, vẫn có những lược lặt từ đây để phục trang cho sự bóng bẩy, truyền kỳ.

Nhìn chung, mức độ kế thừa của các công trình nghiên cứu hoặc biên soạn về sau đối với các tập tài liệu hay ghi chép có trước là rất lớn. Trong khi đó, bản thân nguồn tài liệu ban đầu lại không mấy thuyết phục bởi thiếu các chỉ dẫn lịch sử đương thời, ngoại trừ *La province de Phu-yen* và *Châu bản triều Nguyễn - Tư liệu Phật giáo qua các triều đại nhà Nguyễn 143 năm từ Gia Long 1802 đến Bảo Đại 1945*. Song, cả hai tài liệu này vẫn có những khiếm khuyết đáng tiếc, hoặc sơ lược đối với trường hợp thứ nhất hoặc gián cách đối với trường hợp thứ hai. Do vậy, các kết quả nghiên cứu về cuộc khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Văn cho đến nay là hết sức khiêm tốn và phần lớn mang tính chất rập khuôn.

Thật may mắn, lần đầu năm 2011 và lần tiếp theo năm 2012 nhà nghiên cứu Cao Tự Thanh cho công bố bản dịch Việt ngữ của bộ chính sử nguyên tác Hán văn *Đại Nam thực lục Chính biên đệ lục kỷ Phụ biên* chỉ còn lại độc bản tại Thư viện Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp quốc (EFEO), ghi chép lịch sử Đại Nam trong quãng 28 năm, tính từ năm Thành Thái thứ 1 (1889) đến năm Duy Tân thứ 10 (1916). Như vậy, bộ chính sử này hiển nhiên chứa đựng sự kiện cuộc khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Văn ở niên điểm Canh Tý (1900), nếu tầm vóc của sự kiện đáng được Quốc sử quán chú ý. Quả thực nó đã được tái hiện trên nguyên một trang chép tay của bộ quốc sử Nguyễn triều. Nội dung ghi chép tuy vẫn tắt, song đây là trang duy nhất lưu lại những thông tin chính thống hiếm hoi về cuộc bạo động xảy ra vào năm mở đầu thế kỷ XX này ở Phú Yên.

Trên cơ sở đó, phối kiểm các chứng liệu tin cậy, chúng tôi tiến hành minh định một số vấn đề tồn nghi xung quanh cuộc khởi nghĩa được phát động bởi hai thủ lĩnh Võ Trứ - Trần Cao Văn như sau.

VÕ TRỨ KHÔNG PHẢI LÀ SƯ TĂNG

Ngược lại lai lịch nho sĩ - cư sĩ của một Trần Cao Văn tương đối rõ ràng qua các cứ liệu đương thời, xuất thân của Võ Trứ có khá nhiều điểm chưa được sáng tỏ, dù rằng Võ Trứ là thủ lĩnh vận động tiên phong, trong khi Trần Cao Văn bí ẩn với vai trò quân sư nơi hậu trường. Vậy trước tiên, Võ Trứ có phải xuất thân từ tăng sĩ?

Điều tra của lý dịch thôn Nhơn Ân, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định trong một cáo bảm lên quan tỉnh đầu năm 1899 cho biết “Võ Trứ nguyên là dân thôn này, ngụ ở thôn Quảng Văn, năm trước [khoảng 1891-1892] từng làm lý trưởng, kể làm thủ chỉ những lạm. Năm Thành Thái thứ 5 [1893] thôn này đệ đơn thưa lên huyện, tên này trốn đi nơi khác, thôn này có xin giấy chứng để chấp chiếu. Năm ngoài [1898] nghe nói viên tri nguồn Hà Thanh có bắt giải nạp [Võ Trứ], huyện Tuy Phước gọi thôn ấy khai kết. Tháng 10 không biết huyện viên xét xử làm sao lại phóng thích đi, thôn y không được rõ, còn em hần là Võ Cảnh hiện ở thôn ấy” [2, tr. 804]. Báo cáo của thôn Quảng Văn thì khai rằng “Võ Trứ trước ngụ ở thôn này, có một sở nhà vườn, năm Thành Thái nguyên niên [1889], trích một nửa đất vườn bán cho người cùng thôn tên Nhạn, còn một nửa năm Thành Thái thứ 4 [1892] bán cho tên Sừ, năm thứ 5 [1893] thì y trốn đi biệt. Tháng 10 năm ngoài [tức 1898] không biết vì sao vợ con y cũng trốn đi” [2, tr. 804]. Tổng đốc Bình Phú (Bình Định - Phú Yên) đối chứng hai tờ trình trên trước người em trai Võ Cảnh và cũng nhận được lời khai tương tự.

Như vậy, trước năm 1889 Võ Trứ vẫn ngụ tại quê, không có chuyện lợi dụng sự tự nghĩa Cần vương nhằm mưu đồ phục hưng nhà Tây Sơn trong phong trào kháng chiến đặt dưới cờ Mai Xuân Thuồng, để rồi sau khi bị thất bại thì che dấu danh phận bằng cách “bỏ vào tu trong một ngôi chùa ở Phú Yên” [3, tr. 133, 139] hay không chịu khuất phục và “Ông trốn lên núi cao, rồi băng ngàn vào Phú Yên, quyết gây lực lượng để tiếp tục cuộc đánh Pháp cứu nước... Ông vào tu trong một ngôi chùa nhỏ miền sơn cước huyện Đồng Xuân” [4, tr. 492-493].

Việc tầm sư hành đạo của Võ Trứ chỉ có thể diễn ra từ năm 1893 trở đi, song không phải đạo Phật thuần thành mà là đạo giáo phù thủy mang đậm tính ma thuật. Tuy nhiên, ông cũng sẵn sàng mạo nhận mình là tín đồ Phật gia. Trong lần bị bắt vào lúc tháng 5 năm Thành Thái thứ 10 (1898), Võ Trứ khai trước huyện viên Tuy Phước là “vì nghèo theo đạo thiên lấy bùa thuốc bán” hay như tờ trình lên Cơ mật viện của Bô chánh Phú Yên Nguyễn Chất dẫn lời huyện viên này rằng “nghe hần bệnh đi tìm nơi uống thuốc theo đạo thiên dùng thuốc rồi đem bán để nuôi sống” [2, tr. 805, 809]. Mặt khác, Võ Trứ và nghĩa đảng không ngớt tung ra những lời đồn thổi huyền hoặc về mình, ví như “sư tăng ấy [Võ Trứ] là tiên cưỡi chim bay đi ban đêm hai cánh đập nhẹ nhàng”, hay quảng bá về những tấm bùa gắn với sức mạnh siêu nhiên bởi đó là “bùa tiên, gặp cạp không sợ, đạn bắn không trúng, có trúng cũng không bị thương” để bán dưới hình thức dâng nộp lễ vật gồm “3 gói trà và nhang cùng giấy vàng bạc” [2, tr. 798].

Trong khi đó, Võ Trứ còn mang theo cả hàng hóa để tiến hành trao đổi, mua bán với đồng bào vùng cao, thông dụng nhất là hàng khí cụ như dao, cuốc, rựa. Đây là một lợi thế cho công cuộc vận động lực lượng của Võ Trứ bởi việc buôn bán mà ông đang tiến hành phù hợp với chủ trương đẩy mạnh giao lưu kinh tế Kinh - Thượng theo phương thức cửa biển - đầu nguồn của chính quyền Nam triều, nhờ đó đã thoát khỏi án giam cầm với tội tàng trữ vũ khí, khi quan binh “xét nhà có 20 lưỡi dao bẩy, 4 lưỡi dao hạng 7... Khi ấy huyện viên này xét nghị rằng hiện tại phủ dụ dân Mọi về buôn bán, qua lại trao đổi với người Việt, các thứ dao mà Võ Văn Trứ [tức Võ Trứ] tàng trữ là vật dùng để mua bán với người Mọi, chẳng có gì lạ mà bọn Văn Cù [tức Trần Cù] bắt giải chẳng qua là mưu lợi cạnh tranh thương mại mà thôi, đã gọi tấn thủ nguồn Hà Thanh là Nguyễn Văn Cẩn kết tờ khai nhận lãnh” [2, tr. 809-810]. Tuy vậy, dù chỉ nhằm che mắt đối phương, việc hành nghề buôn của Võ Trứ, từ bán thuốc - phát bùa đến trao đổi các loại hóa vật, hoàn toàn không tương hợp với hành trạng của một bậc sư tăng nhà Phật vốn lấy điều bố thí làm tiêu chí độ trì.

Chẳng những thế, Võ Trứ còn đem theo vợ con sống chung hay gửi gắm ở các sách (buôn) người Thượng. Trong sinh hoạt ăn uống, ông cùng các đồng sự dùng cả thịt động vật nuôi hoặc thú rừng, như tường trình của quan binh tỉnh Phú Yên khi xâm nhập doanh trại của Võ Trứ tại xứ Lang Phá mà từ đó đi ra có bóng dáng tăng nhân: “thấy có 3 trại xá (mới lập), trong đó 1 trại có một bức đan tre làm bàn thờ, chung quanh có nhiều lò bếp bằng đá và xương bò, 2 chỗ dây thừng” [2, tr. 796]. Những biểu hiện nêu ra chứng tỏ đạo giáo mà Võ Trứ muốn khuếch trương không phải Thiên tông đích thực mà thiên về pháp thuật với sự dung hợp phương tục trong một mức độ nào đó.

Bởi vậy, các sử liệu đương thời đều gọi Võ Trứ là “gian tăng” theo nghĩa giả làm sư/thầy chùa, như *Đại Nam thực lục* chép “Gian tăng Võ Trứ dấy loạn... Quan hai tỉnh Bình Định, Phú Yên gửi phi chương tâu lên, sai hết lòng tìm bắt để dứt rễ ác, làm yên địa phương” [5, tr. 374], hay *Châu bản triều Nguyễn* với bản tấu trình của Bố chánh Nguyễn Chất lên Cơ mật viện: “nghe đồn có gian tăng dụ Mọi gạt người cho bùa”, sau nhận được 2 phong mật phi tấu của quan tỉnh Bình Định mà trong đó một phong “báo cáo rằng có tên Võ Thần [tên khác của Võ Trứ] giả làm sư mưu nguy” [2, tr. 795], hoặc *La province de Phu-yen* chỉ ra “Đó [Võ Trứ] là một nhà sư hay nhà sư giả danh, ông ta được coi như là một pháp sư có chút danh tiếng” [6, tr. 395]. Rõ ràng, Võ Trứ không phải là sư tăng, cũng như nghĩa đảng được ông và Trần Cao Văn chiêu tập chỉ một số

ít khoác áo nhà chùa^a [6, tr. 35], do đó không có cơ sở để gọi tên cuộc khởi nghĩa này là “Cuộc khởi binh nân sông” theo Trần Xuân An⁷ hay cường điệu hóa rằng “Một hiện tượng hy hữu trong lịch sử lao tù: đệ tử Thích Ca nằm chặt các nhà lao hai tỉnh Bình Phú!” theo Đặng Quý Địch [3, tr. 135, 139].

CHÙA TỪ QUANG KHÔNG PHẢI LÀ CƠ SỞ CỦA NGHĨA ĐẢNG

Chùa Từ Quang/Đá Trắng tọa lạc trên sườn núi Xuân Đài, cách thành Long Uyên (An Thổ), mà từ năm Kỷ Hợi (1899) trở thành phủ lỵ Tuy An, khoảng 2km về hướng Bắc, cách tỉnh lỵ Sông Cầu khoảng 20km về hướng Tây Nam, nằm kế sát trục đường thiên lý và gần thương cảng Vũng Lắm tấp nập tàu thuyền với sự kiểm soát chặt chẽ của hệ thống an ninh và thu thuế thuộc Chính phủ thuộc địa.

Với bề dày hàng trăm năm tuổi và nổi tiếng với các bậc danh tăng mà người khai sơn là đại hòa thượng Pháp Chuyên Diệu Nghiêm, chùa là nơi đào luyện nhiều thế hệ sư tăng trụ trì cho các chùa quanh vùng và từ Phú Yên trở vào Nam. Ngôi chùa cũng nổi tiếng linh thiêng với những lần cầu tự nghiệm ứng và được nhà Nguyễn tưởng thưởng chiếc hồng chung năm 1804 lúc vừa mới khởi triều, vinh danh bằng một văn bia tung ca cảnh sắc ngoạn mục của địa phương năm 1842, được trao tặng bức hoành quý phái từ tay hoàng thái hậu Từ Dũ năm 1888 [8, tr. 411] và được chính vua Nguyễn ban ngạch sắc tứ đạo hạnh vào năm Thành Thái nguyên niên (1889) [9, tr. 89]. Đặc biệt, chùa Đá Trắng còn cung hiến cho hoàng triều hàng năm một loại lễ vật không nơi nào khác sánh kịp và được xếp vào hàng đệ nhất cống quả của vương quốc Đại Nam là trái xoài voi, hay còn gọi “xoài tiến” với ý nghĩa cung tiến triều đình^b 10. Để thực thi sứ mệnh tiến vua của xoài voi hay xoài Đá Trắng, mà đôi khi triều đình Huế trực tiếp cất cử các vị đại quan về tận địa phương thu mua, quan binh tỉnh Phú Yên phải thường xuyên đến chùa để trông nom, bảo vệ vườn xoài từ lúc đơm hoa cho đến khi thu hái, cả việc chuyển vận về Kinh.

Hơn nữa, tương truyền trong phong trào Cần vương kháng Pháp dưới quyền lãnh đạo của Lê Thành Phương vào những năm 1885-1887, chùa Đá Trắng từng là nơi hội họp của các vị thủ lĩnh nghĩa quân; đồng thời tại một vị trí liền kề ngôi chùa thuộc dãy Xuân Đài, viên tướng Bùi Giảng chỉ huy cuộc phòng

^aHành Sơn giải thích rằng: “Sau khi đám dân binh thất bại, nhà cầm quyền Bảo hộ khám phá được rất nhiều vũ khí giấu cất, phần nhiều là thứ rựa đồn cùi, và lùng bắt được một số dân binh, trong đó phần đông là thầy chùa [người viết nhấn mạnh], nên người ta gọi giặc năm ấy là giặc Võ Trứ hay là giặc Thầy Chùa, lại có người gọi là giặc Rựa”.

^bHoàng đế Thiệu Trị nhận xét rằng hai loại danh quả nhất nhì xứ Bắc là vải và nhãn cũng không thể sánh kịp xoài voi của Phú Yên.

thủ đã thiết lập một pháo đài chống trả sự phản công của đối phương do Cheuvreux cùng Trần Bá Lộc cầm đầu đến từ phía hải cảng Vũng Lắm, mà cũng chính viên mãnh tướng này ngay sau đó đã bất ngờ phản giáo và dốc sức phụng sự trong hàng ngũ Pháp - Nam (Nam triều). Nếu vậy, công cuộc bình định Phú Yên của chính quyền thực dân về sau sẽ không thể không để mắt đến “địa chỉ đỏ” chùa Đá Trắng, khi mà tiếng súng Cần vương lúi vào dĩ vãng chưa xa.

Chính vì những lẽ trên, chùa Từ Quang luôn tập trung sự cảnh giác và giám sát của chính quyền địa phương đóng tại thành Long Uyên kề bên. Chắc hẳn các sư tăng chùa Đá Trắng vẫn dành những sự ủng hộ tương thích nào đó đối với cuộc vận động kháng Pháp của Võ Trứ - Trần Cao Vân trên tinh thần ái quốc và nghĩa cử cao đẹp đạo - đời, song ngược lại, việc các vị thủ lĩnh mạo muội đứng ra tổ chức những lần mật đàm can hệ đến đại cuộc tại một nơi luôn bị rình rập bởi tai mắt của chính quyền đối nghịch là điều tuyệt nhiên không thể xảy ra, nhất là khi dấu vết của những mưu toan nổi dậy đã bị phơi bày.

Thật vậy, 5 Châu bản còn sót lại về sự vụ Võ Trứ có xuất xứ từ Bồ chánh - Ấn sát tỉnh Phú Yên và Tổng đốc Bình Phú đều thuộc vào quãng thời gian tháng 2 và tháng 3 năm Thành Thái thứ 11 (1899). Đây là thời điểm chính quyền Phú Yên bắt đầu phát hiện âm mưu khởi loạn của nghĩa đảng Võ Trứ và ráo riết truy lùng các thủ lĩnh cầm đầu.

Tờ trình sớm nhất lên Cơ mật viện để ngày 15 tháng 2 cho biết: “Theo Trần Kỳ Phong tri huyện huyện Sơn Hòa bẩm nói nghe dân trong tổng Xuân Sơn Thượng hạt ấy đồn rằng có một sư tăng ở trên Mọi dùng bùa chữa bệnh, dân Mọi nhiều người tin theo... Ngày 14 tri huyện Sơn Hòa bẩm nói ngày 13 lý trưởng thôn Phú Giang (tổng Xuân Sơn Thượng) trình nói ngày 11 có người trong làng báo biết rằng vào khoảng canh 2, đêm mùng 10 nhân đi canh tuần bắt có trông thấy bọn Mọi đi đêm, ước chừng trên dưới 50 đứa, trong đó có nghe 3, 4 người kẻ chợ. Chúng đi đường núi đi qua làng rồi đi về phía Nam. Lý trưởng ấy hỏi các làng Mọi chung quanh thì nói rằng chúng đi thăm một người Cao Man (tục danh là Trứ Lô) và người kẻ chợ” [2, tr. 788]. Đó chính là Võ Trứ và người cộng sự miền núi của ông mà đến tờ trình tiếp theo để ngày 20 tháng 2 thì danh tính và âm mưu đã bị phát hiện từ trước bởi mật vụ Pháp: “Vào giờ Dần ngày 16 tháng này ty Phiên tôi tiếp được (...) 2 phong mật phi tư, trong đó nói (một phong báo cáo rằng có tên Võ Thần [cũng là Võ Trứ] giả làm sư mưu nguy, Khâm sứ sai đánh dẹp đảng ấy và giao cho thiêm chức ra sức nã bắt cùng phái lính tập giúp sức. Một phong nói rằng theo thám báo thì gian tăng họp nhau ở A Tủi, giao Phủ viên Tuy An đem 20 lính tập cùng với người dẫn đường qua ngày

đó nã bắt Võ Thần cùng đồng bọn và do tòa lên đường chặn ngay các nẻo đường xung yếu, thiêm chức liên qua đó họp cùng phủ viên tìm nhiều cách lập kế bắt bọn chúng để tuyệt gốc ác)” [2, tr. 795].

Được biết Tri phủ Tuy An Nguyễn Khải là một cộng sự đắc lực của cơ quan mật thám Pháp, bởi thế, mọi dấu hiệu cho thấy hoạt động của nghĩa quân Võ Trứ diễn ra trên địa bàn Tuy An đều không để gì qua mắt được y mà chùa Đá Trắng là một trong số đó.

Rõ ràng, không có khả năng chứng tỏ hai vị thủ lĩnh Võ Trứ - Trần Cao Vân đứng ra tổ chức một cuộc nghị đàm “khoáng đại”^c [3, tr. 37] ngay tại chùa Đá Trắng vào đêm rằm tháng giêng (14.2.1900) theo *Võ nhân Bình Định* [4, tr. 507] hay vào ngày rằm tháng 7 năm Kỷ Hợi (1899) theo *Cuộc khởi nghĩa Võ Trứ năm Canh Tý (1900) ở Phú Yên*¹¹, lúc mà nhiều mật khu của nghĩa đảng ngay tại những vùng rừng núi trắc trở Sơn Hòa và Đồng Xuân đang bị quân đội liên chính quyền Pháp - Nam xâm nhập và triệt phá, các cơ sở trong quần chúng bị bại lộ và chịu nạn bắt bớ^d [2, tr. 796, 816-818], để rồi cuối cùng buộc phải dốc toàn bộ thực lực còn lại tấn công trực diện đối phương, chấp nhận kết cục tất định ngoài ý hướng và mục đích tiên khởi.

Đây là một trong những trích đoạn hào sảng và hùng hồn nhất nhưng cũng phiêu lưu và giả tưởng nhất về cuộc khởi binh năm Canh Tý (1900): “Đêm rằm tháng Giêng (14.2.1900), tại chùa Đá Trắng (Tuy An), bên ngoài thì làm chay, múa lục cúng... bên trong thì nghĩa đảng mở hội nghị. Chỉ huy các cấp Thượng và Kinh đều có mặt. Ngoài Võ Trứ và Trần Cao Vân là hai vị lãnh đạo tối cao, còn có Nguyễn Khỏe, tức Đội Khỏe, một kiện tướng sống sót của nghĩa quân Cần vương Phú Yên do Lê Thành Phương, Nguyễn Hào Sự, tức Bá Sự lãnh đạo, Huỳnh Cự, tức Cai Năm, một người Thiên Chúa giáo ngoan đạo, đã gia nhập đảng từ lúc sơ khai. Lại có các ông Trần Ký, Lê Trợ, Trần Châu, ba Phật tử thuần thành, đã cúng hết tài sản cho nghĩa quân và nguyện xả thân vì Nước vì Đạo. Toàn thể hội nghị đồng thanh tôn Võ Trứ làm Minh Trai chủ tể, Trần Cao Vân làm Quân sư, Nguyễn Khỏe làm Đại tướng, Huỳnh Cự làm Phó tướng... Còn các người khác thì tùy khả năng mà phân công. Hội nghị quyết định hưng binh trong vòng tháng Giêng...” [4, tr. 507-508].

^c Chữ của Đặng Quý Dịch, nghĩa là “cả đời không có”.

^d Tờ Châu bản để ngày 20 tháng 2 năm Thành Thái thứ 11 cho biết chính quyền tỉnh Phú Yên sai phủ huyện Tuy An và Sơn Hòa phối hợp với các đơn vị lính tập mở cuộc hành quân vào xứ Lang Phá đốt sạch 3 trại xá của nghĩa quân. Tờ Châu bản để ngày 19 tháng 3 năm Thành Thái thứ 11 cho biết lý dịch thôn Phước Hòa (thuộc huyện Sơn Hòa) căn cứ vào bản danh sách bị đánh rơi của nghĩa đảng Võ Trứ mà bắt giam 9 người. Ngoài ra còn có 12 người khác đang giam giữ tại Sông Cầu.

Albert Laborde đảm chức công sứ tỉnh Phú Yên trong quãng thời gian 3 năm (1926 - 1928) đã có những trang ghi chép qua thiên tiểu luận *La province de Phu-yen* dựa trên nhiều tư liệu mà một số ngày nay không còn tìm thấy. Chùa Từ Quang và Võ Trứ được Laborde đề cập trên nhiều giác độ nhưng tuyệt nhiên không có mối liên hệ nào giữa cuộc dấy binh với ngôi chùa nổi tiếng này. Tập khảo luận được hoàn thành trước thời điểm xảy ra trận hỏa hoạn đối với chùa Đá Trắng vào năm 1929 nên không cần đặt vấn đề đã từng có những trang tư liệu chứa nội dung cùng loại bị thiêu hủy trong ngọn lửa vô tình. Từ đây có thể đi đến kết luận theo cách thông thường, rằng chính sự nổi tiếng của ngôi chùa trong bối cảnh đặc biệt của thời cuộc đã không cho phép các vị thủ lĩnh Võ Trứ - Trần Cao Văn tiếp cận với tính cách một cơ sở vận động của nghĩa đảng, cho tới trước lúc bắt buộc phải động binh với một đội quân chỉ khoảng 300 tay cung - kiếm - giáo - rựa.

MỤC ĐÍCH CỦA CUỘC KHỞI NGHĨA LÀ PHỤC HƯNG NỀN QUÂN CHỦ NGUYỄN TRIỀU

Trước nay các tài liệu chỉ cho biết lời hiệu triệu của cuộc vận động Võ Trứ - Trần Cao Văn quy tụ xung quanh một vị “Minh Trai chủ tể” mà không lý giải khúc chiết ẩn ý của chiêu bài này. Trong khi giới quan binh người Pháp phải cảnh giác về một vị “thánh quân” trong tương lai chính trị giả định của những lãnh tụ khởi nghĩa thì hậu thế người Việt Nam chỉ ra đích danh vị Minh Trai đó chính là Võ Trứ. Trích đoạn từ bản tường trình của công sứ Phú Yên Céleron de Blainville: “Hỏi về mục đích cuộc hưng binh, Võ Trứ khẳng khái đáp rằng để lật đổ chế độ hiện tại, thay triều vua đương kim bằng một triều khác mà nhà vua là một thánh quân đủ Bi, Trí, Dũng của đạo Phật”^e [12, tr. 4k]; còn đây là lập luận của một số nhà nghiên cứu ngày nay: “Võ Trứ để ra chủ trương tự tôn xưng Minh Trai chủ tể (vị chúa tể chay tịnh, sáng suốt)”⁷, hay: “cụm từ Minh Trai chủ tể dùng để chỉ Võ Trứ với hiệu Minh Trai đứng đầu trong cuộc khởi nghĩa năm 1900. Nếu gộp tất cả các nghĩa của cụm từ Minh

^eTác giả Đào Nhật Kim trong bài viết cũng dẫn ra trích đoạn rằng “Ta muốn đánh người Pháp để giành độc lập cho đất nước và thay đổi triều đại đương kim đã phản bội lại dân chúng để lập lên triều vua khác, mà người cai trị là một thánh quân” [11]. Tuy nhiên, trên cơ sở văn cảnh và logic chuỗi sự kiện, thuật từ “triều đại đương kim” cần đánh đố được hiểu như là các ngôi vua kế cận và hiện thời, liên tục 6 đời đối ngôi chỉ trong vòng chưa tới hai thập kỷ (1883 - 1900, từ Dục Đức đến Thành Thái), tạo nên đôn dập biến cố về mọi mặt đời sống mà người Pháp là tác nhân. Đánh đuổi Pháp để quốc là mục tiêu trước nhất của cuộc khởi binh này. Việc tôn phò các bậc “thánh vương” triều Nguyễn của cuộc khởi nghĩa, như sẽ được diễn giải sau đây, dù chính thống hay chỉ là danh nghĩa, cũng đều không dẫn đến mâu thuẫn trong hệ thống lập luận của bài viết này.

Trai chủ tể thì có nghĩa một vị vua với đức tính nhà Phật. Nên cụm từ này vừa biểu lộ danh hiệu của Võ Trứ đứng đầu cuộc khởi nghĩa [chữ Trai có thể từ chữ Trứ đọc trại ra - NMS], vừa nói lên một vị vua có đức tính nhà Phật”¹³. Như vậy, có thể chính từ sự hiểu kỳ của người Pháp với cách gọi ví von “giác thấy chùa” cùng một lối phổ diễn cường điệu thường thấy trong văn phong báo cáo, lúc này thì “Phật vương”, lúc khác lại là “một giáo chủ đạo Hồi hay một vị thượng quan đi kinh lý” đối với vị thủ lĩnh Võ Trứ¹² đã khiến cho nhận thức lịch sử trở nên rầm rối.

Thực tế, cuộc vận động kháng Pháp của Võ - Trần không có ngọn cờ “Minh Trai chủ tể” mà chỉ có “Minh Tể chủ tể”. Bởi thủ lĩnh không phải là sư tăng nên chẳng có nhân danh một vị Phật vương nào phát phương trên cơ đồ mà họ đang dốc sức kiến tạo. Họ công khai tuyên bố mục đích đánh đuổi thực dân Pháp, phò bày lòng căm hận đối với bè lũ xâm lăng bằng cách thách thức một cuộc quyết đấu mắt còn. Họ lấy danh nghĩa một triều đại từng độc lập, tự chủ trong quá khứ huy hoàng để kiến thiết một tân triều đại độc lập, tự chủ cho tương lai đất nước. Họ là trung thần của họ Nguyễn quyết chí trung hưng triều Nguyễn. Đó là ý niệm về một nhà nước Việt Nam thống nhất thời Gia Long, một nhà nước Đại Nam hùng mạnh thời Minh Mệnh - Thiệu Trị và trong tương lai sẽ là một nhà nước Đại Hóa phôi thai từ ý tưởng của hoàng đế Tự Đức với khát vọng chấn hưng chủ nghĩa quân quyền. Cuộc khởi binh của Võ Trứ - Trần Cao Văn thể hiện tập trung lý tưởng minh quân này^f [14, tr. 202, 249-250].

Trước thời điểm dấy binh vào giữa tháng 4 năm Canh Tý (1900), thủ lĩnh Võ Trứ đã tung ra các lá cờ vải đỏ vừa thách thức kẻ thù, vừa tuyên cáo trước chúng dân danh nghĩa của việc mà ông và nghĩa đảng đang làm, rằng “Nam triều ta có một danh tướng xuất hiện ở xứ Bàn Thạch [tức Thượng du Phú Yên], Tây Dương các người cứ dốc cả nước kéo tới mà tấn công” [5, tr. 374]. Như vậy, Võ Trứ nêu cao danh nghĩa triều đình nhằm chiêu tập lực lượng, phân rã liên chính quyền Pháp - Nam, tranh thủ sự đồng tình giúp đỡ hay chí ít trung lập hóa hàng ngũ quan lại và hương lý địa phương,

^fSử quan triều Nguyễn thống nhất đánh giá hoàng đế Tự Đức xứng danh một vị thánh vương. Điều văn trong lễ truy tôn thụy hiệu Tự Đức có đoạn: “ba mươi sáu năm nổi ngôi trời, làm rạng rỡ mưu tốt của thánh thần truyền nối; kế ức nghìn năm để tiếng tốt, nên chính trị giáo hóa như ngọc báu vàng mười. To như trời không hình dung nổi, chẳng phải thánh sao được thế?”. Miếu hiệu lúc đầu của Tự Đức là Thành Tổ, sau chiếu theo Di chúc đời là Dục Tông, bởi Di chúc truyền rằng: “Trẫm có tội với tổ tiên, không dám thờ vào Thế miếu, trước đã nói rồi, chỉ có quan và dân lượng thứ cho. Miếu hiệu đều xưng tống, như phép nhà Hán, không đặt nhiều tên thụy. Trẫm không có công to, không được xưng là tổ, cũng nên theo thế mà làm”. Như vậy, chính đức khiêm nhường, ngay thẳng của hoàng đế đã khiến cho quần thần và chúng dân càng thêm nể phục.

đồng thời đánh lạc hướng đối phương về mục tiêu và địa bàn xuất kích^g [8, tr. 396].

Song, trước khi mọi chuyện trở nên rõ ràng, hẳn thông tin này vẫn còn là một phát hiện bất ngờ: “Tháng trước [tức tháng 4 năm Canh Tý (1900)] tỉnh Phú Yên phái quân tìm kiếm được một quả ấn đồng trong khắc sáu chữ *Đại Hóa quốc chủ tế ấn*” [5, tr. 374]. Đó chính là quốc hiệu mà trong lúc vận nước suy vi bởi các trở lực nội loạn và ngoại xâm, đương thời hoàng đế Tự Đức đem ra bàn luận với quần thần có nên thay đổi. Châu bản đề ngày 7 tháng 12 Tự Đức tam thập niên (năm Tự Đức thứ 30/1877) chép lại sự việc vắn tắt: “Viện cơ mật góp ý kiến về vấn đề đổi quốc hiệu, lấy quốc hiệu là Đại Hóa (dựa theo tên hai tỉnh Thanh Hóa và Thuận Hóa) cũng được, nhưng trước khi cải quốc hiệu phải thông báo cho các nước Pháp, Y [Y Pha Nho, tức Tây Ban Nha] và Trung Quốc biết” [15, tr. 250]. Sang mùa xuân năm sau, vấn đề quốc hiệu được tái thảo luận và chung cục như sau: “Vua bàn lấy hai chữ Đại Hưng hoặc Đại Hóa để đổi đặt quốc hiệu. Cơ mật viện đại thần tâu nói: chữ Hưng tuy tốt nhưng xét đến sự thực thì chưa đủ, chữ Hóa đã gồm cả gốc trước, lại hợp với tiếng Nam, tưởng làm thỏa đáng duy có hiện nay nhiều việc lòng người dễ dao động, nếu một khi trái đi, thói đời thấy nói sai, sợ không ngăn được, xin đợi khi nào ít việc sẽ thi hành. Vua cho là phải, rồi không quả quyết đổi” [16, tr. 110]. Chắc hẳn vị hoàng đế nổi tiếng bất hạnh này trong những năm ở ngôi cuối đời vẫn canh cánh bên lòng ước vọng về một vương quốc Đại Hóa cường thịnh mà sinh thời không được thỏa nguyện bởi những đại họa chẳng thể nào chống đỡ nổi bủa vây từ nhiều phía.

Vậy là, trong tình thế liên tiếp bị vây ráp bởi quân lực và mật thám của đối phương kể từ đầu năm 1898, hai thủ lĩnh Võ - Trần đã quyết định khởi binh mà mục tiêu thu gọn là hệ thống cơ quan đầu não của liên chính quyền Pháp - Nam tại tỉnh lỵ Sông Cầu. Với một thực lực khiêm tốn thu gom từ các căn cứ rải rác thuộc miền núi hai huyện Đông Xuân và Sơn Hòa cùng một số tân binh mới gia nhập trên đường đi qua các thôn làng, vị “Chủ tế Minh Tể” hay “Danh tướng xứ Bàn Thạch” đã bí mật chiếm huyện lỵ Đông Xuân đóng tại thôn Triều Sơn^h [5, tr. 374], trước khi bất ngờ tập kích nhằm thẳng đích Tòa sứ Sông Cầu. Tuy nhiên, ưu thế về vũ khí và chiến thuật của quân Pháp đã đẩy lùi được

lực lượng tấn công. Ghi chép của Quốc sử quán cho biết: “Ngày 16 tháng này [tháng 4 năm Thành Thái thứ 12] đảng ấy khoảng 300 người đều cầm gậy gõ ngấm tới thôn Triều Sơn huyện Đông Xuân gần Tòa sứ tỉnh ấy, lính tập đuổi bản đảng ấy chạy tan, lấy được một lá cờ vải đỏ trong viết *Chủ tế Minh Tể nước Đại Hóa / Dấy nhung binh phủ tá thánh vương. Ngày 16 tháng 4 năm Minh Tể thứ 1*” [5, tr. 374]. Như vậy, Võ Trứ không chỉ “vua của người Mọi” như đã biết [8, tr. 395] mà giờ đây ông còn là người đại diện cho cả một vương quốc Đại Hóa đứng ra sửa trị chế độ minh quân, phục hưng triều đại vua trước quang minh lỗi lạc.

Niên hiệu Minh Tể khởi đầu cho cơ đồ lẫy lừng đó, nếu lịch sử hào phóng dành cho cuộc dấy binh của Võ Trứ - Trần Cao Văn thắng lợi bắt đầu từ tỉnh thành Phú Yên.

Nhìn lại cuộc vận động kháng Pháp cứu quốc của Võ Trứ - Trần Cao Văn với các sử liệu nêu trên, tính chất Cần vương cần được xác định lại trong trường hợp này. Trước nay, khi đề cập đến phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống chiến tranh bình định của thực dân Pháp, các nhà phân kỳ lịch sử khi biên soạn các giáo trình bậc Đại học đã phân biệt thành hai mảng phong trào, gồm có phong trào Cần vương và phong trào đấu tranh tự vệ, trong đó cuộc khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Văn được xếp vào mảng phong trào thứ haiⁱ [17, tr. 535-563]. Đây là sự nhầm lẫn do hạn chế về công tác tổng quan tài liệu.

Thực tế, Võ Trứ cũng như Trần Cao Văn đều tỏ ra trung thành với triều Nguyễn, thậm chí tự nhận mình là đại quan hoặc danh tướng của Nam triều, chiến đấu vì lý tưởng một nhà nước Đại Hóa thịnh trị từng được ấp ủ bởi tiền triều Tự Đức, hay nói rộng ra là các vị thánh vương Nguyễn triều. Cuộc ứng nghĩa dưới ngọn cờ Võ Trứ - Trần Cao Văn, bởi thế, là sự kế tục Cần vương của Lê Thành Phương, Nguyễn Hào Sứ trước đó ở Phú Yên. Hai vị thủ lĩnh Võ - Trần cần được tôn xưng như những lãnh tụ Cần vương đích thực trong phong trào yêu nước nói chung ở Việt Nam vào những năm chuyển giao thế kỷ từ XIX sang XX. Như vậy cũng có nghĩa là, trong khi phong trào Cần vương trên bình diện cả nước kết thúc từ năm 1896 thì riêng ở địa phương Phú Yên, phong trào này vẫn tiếp tục kéo dài thêm 4 năm.

Vài năm trở lại đây, những nhà viết sử địa phương bám theo các giáo trình Đại học nói trên tiếp tục đưa ra những nhận định mang tính lập lờ và phiến diện, mà một trong số đó là công trình *Lịch sử Phú Yên thế kỷ XIX*, cho rằng “Là một trung tâm kháng chiến ở Nam Trung Kỳ, phong trào Cần vương Phú Yên tồn

^gCông sứ Laborde cho biết đúng vào ngày 14.5.1900 (16 tháng 4 năm Canh Tý) khi phần lớn binh lực Pháp dưới sự chỉ huy của viên thanh tra hành quân về hướng Củng Sơn (huyện Sơn Hòa) nhằm tìm diệt nghĩa quân, Võ Trứ lập tức tấn công Tòa sứ Sông Cầu.

^hNăm Thành Thái thứ 11 (1899), cùng với việc dời tỉnh lỵ Phú Yên tới thôn Long Bình cạnh Tòa sứ Sông Cầu, dời phủ lỵ Tuy An tới tỉnh thành cũ, dời huyện lỵ Sơn Hòa tới thôn Lạc Thịnh, huyện lỵ Đông Xuân cũng được cất đặt ở thôn Triều Sơn.

ⁱNgoài ra, tài liệu này cũng như các giáo trình cùng loại trình bày cuộc khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Văn với rất nhiều sai sót.

tại trong thời gian 1885-1892 và sau đó chuyển tiếp sang hình thức đấu tranh mang màu sắc tôn giáo do Võ Trứ và Trần Cao Vân tổ chức, lãnh đạo” [18, tr. 388-389]. Trước đó, sử gia Trần Văn Giàu cũng có một kết luận tương tự: “Võ Trứ đã tìm ra con đường đấu tranh mới trong hoàn cảnh đen tối của đất nước, thực dân Pháp đã đặt xong nền cai trị ở nước ta, phong trào Cần vương đã thất bại hoàn toàn”¹⁹, nghĩa là loại trừ tính chất Cần vương của cuộc khởi nghĩa.

Trong tình hình hạn chế nguồn tài liệu, có tác giả còn nhận thức sai lệch thân thế thủ lĩnh cũng như thành phần tham gia, từ đó suy diễn và so sánh một cách khiên cưỡng: “Chính sắc phục sắc sỡ của người Thượng du (sách cũ gọi là người Mọi) và danh xưng mà quần chúng đương thời dành tôn vinh Võ Trứ - Vị vua của người Mọi - khiến chúng ta nghĩ Võ Trứ đã biết giới hạn mục tiêu chiến đấu của mình: Phải chăng Võ Trứ muốn thành lập một xứ Phật giáo Việt Nam tự trị, Kinh - Thượng đoàn kết, với cương thổ là vùng đất thuộc huyện Đồng Xuân và cao nguyên Gia Lai kề đó, như Hoàng Hoa Thám (1858-1913) được Pháp cho tự trị từ năm 1894 đến 1905, ở ngoài Bắc?”, để rồi kết thúc bằng một hệ luận lạ lẫm và cực kỳ mâu thuẫn: “Như thế, trên những cơ sở khá vững chắc, có thể yên tâm khẳng định, Võ Trứ không phải như Mai Xuân Thường trước đó, không phải như Vương Quốc Chính cùng thời, và cũng không phải như Trần Cao Vân, quân sư và đồng sự, Võ Trứ không phải là nhân vật lịch sử minh họa cho quan niệm, định kiến dòng tộc chủ nghĩa phong kiến”⁷.

KẾT LUẬN

Cùng với những kiến giải theo trên, một số vấn đề cơ bản về cuộc khởi nghĩa năm 1900 ở Phú Yên cũng xin được thống nhất xác định như sau:

1. Niên đại cho cuộc khởi nghĩa là năm Canh Tý hay Thành Thái thứ 12 (1900), không phải năm Mậu Tuất hay Thành Thái thứ 10 (1898).
2. Lá cờ hay danh nghĩa “Minh Trai chủ tể” của cuộc khởi nghĩa mà tất cả các tài liệu biên khảo trước nay để cập, chính xác là “Minh Tể chủ tể”. Minh Tể (theo nghĩa: cùng nhau làm việc sáng) vừa là ngọn cờ hiệu triệu khởi nghĩa Cần vương, vừa là niên hiệu của triều đại mới sáng lập bởi những người dẫn dắt phong trào tru liệu.
3. Trong khi phong trào Cần vương theo quan điểm trước đây kết thúc ở cột mốc 1896 bởi sự thất bại của khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo, với khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Vân, phong trào này kéo dài thêm 4 năm, tức nói rộng biên độ thời gian đến năm 1900.
4. Thông thường trước nay tên gọi các cuộc khởi nghĩa được đặt theo tên những người khởi xướng

hoặc địa phương diễn tiến. Bởi vậy, cần gọi đúng và đầy đủ tên cuộc khởi nghĩa là khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Vân hay khởi nghĩa Phú Yên.

Những minh định logic cho thấy một diện mạo lịch sử chân thực hơn về cả sự kiện lẫn nhân vật. Cuộc khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Vân tự nó đã là một sự kiện quan trọng cấu thành bề dày truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Nó sống mãi cùng với thời gian mà không cần phải huyền thoại hóa hoặc phải vịn vào bất kỳ sự nổi tiếng nào khác.

TUYÊN BỐ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích

TUYÊN BỐ ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả đã thực hiện:

1. Cập nhật và phổ biến tư liệu mới về cuộc khởi nghĩa trong tác phẩm sử học *Đại Nam thực lục chính biên đệ lục kỷ phụ biên*.

2. Xác định những vấn đề cơ bản của cuộc khởi nghĩa, bao gồm:

- Thời gian: năm Canh Tý/1900.

- Lãnh tụ: Võ Trứ và Trần Cao Vân.

- Lực lượng: được một số giai tầng hưởng ứng, trực tiếp tham gia chủ yếu là đồng bào miền núi.

- Mục đích: tiếp tục ngọn cờ ái quốc Cần vương với biểu trưng “Minh Tể chủ tể”, chủ trương đánh đuổi thực dân Pháp nhằm phục hưng nền quân chủ triều Nguyễn dưới quốc xưng Đại Hóa, lý tưởng do hoàng đế Tự Đức xướng xuất lúc sinh thời.

3. Đề xuất:

- Mở rộng biên độ thời gian của phong trào Cần vương đến năm 1900.

- Đặt tên đầy đủ: khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Vân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thúy TT (chủ biên). Lịch sử Việt Nam (Từ năm 1897 đến năm 1918). Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội. 2017;7.
2. Hoa LK. Châu bản triều Nguyễn - Tư liệu Phật giáo qua các triều đại nhà Nguyễn 143 năm từ Gia Long 1802 đến Bảo Đại 1945. Hà Nội: Nxb Văn hóa Thông tin. 2003;.
3. Địch LXĐQ. Nhân vật Bình Định. Sài Gòn: Hạnh Phúc ấn quán. 1971;.
4. Tấn Q, Giao Q. Võ nhân Bình Định. Ttr. Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ. 2001;.
5. Quốc sử quán triều Nguyễn. Đại Nam thực lục chính biên đệ lục kỷ phụ biên. Ttr. Hồ Chí Minh: Nxb Văn hóa - Văn nghệ. 2012;.
6. Sơn H. Cự Trần Cao Vân. Paris: Minh Tân ấn bản. 1952;.
7. An TX. Cuộc khởi binh nâu sống 1898-1900 và Võ Trứ (1855?-1900) qua các nguồn tư liệu khác nhau. [Online]. 2010 [cited 2020 Jul 5]; Available from: txawriter.wordpress.com/2010/10/21/ckb-nausong-votru.
8. Sà NC (dịch). Những người bạn cố đô Huế (Năm 1929; vol XVI). Huế: Nxb Thuận Hóa. 2003;.
9. Chúc NĐ, Nguyễn H. Lược sử Phật giáo và các chùa Phú Yên. Huế: Nxb Thuận Hóa. 1999;.
10. Gia NL. Xoài Đả Trắng. Đặc san Suối Nguồn. 2014;(14):158-171.

11. Kim ĐN. Võ Trứ và cuộc khởi nghĩa năm 1900 ở Phú Yên. Tạp chí Lịch sử Quân sự. 2009;(11):29–33.
12. Blainville C. Rapport Politique - Song-Cau, le 29 juillet 1900. l'administrateur Résident de France au Phu-Yen à monsieur le Résident supérieur en An-Nam à Hué (Báo cáo Chính trị - Sông Cầu, Công sứ Pháp ở Phú Yên gửi Khâm sứ Trung Kỳ ở Huế. 29/7/1900;p. 4k–4e.
13. Sang NM. Dung hợp dân tộc, tôn giáo trong cuộc khởi nghĩa Võ Trứ và Trần Cao Vân những năm cuối thế kỷ XIX. [Online]. 2013;Available from: <http://www.sugia.vn>.
14. Quốc sử quán triều Nguyễn. Đại Nam thực lục. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội (Chính biên đệ tứ kỷ IX: 1881-1883; vol XXXV). 1976;.
15. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học. Châu bản triều Tự Đức (1848-1883). Hà Nội: Nxb Văn học. 2003;.
16. Quốc sử quán triều Nguyễn. Đại Nam thực lục. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội. (Chính biên đệ tứ kỷ VIII: 1877-1880; vol XXXIV). 1976;.
17. Quynh TH, Lâm ĐX, Hân LM. (chủ biên). Đại cương Lịch sử Việt Nam. Hà Nội: Nxb Giáo dục Việt Nam. 2009;.
18. Bang Đ, Vĩnh LT (chủ biên). Lịch sử Phú Yên thế kỷ 19. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội. 2009;.
19. Giàu TV. Phú Yên - yên định trong phú cường. Tạp chí Xưa & Nay. 2002;(106):5–6.

New insights around the Vo Tru and Tran Cao Van uprising in Phu Yen (1900)

Nguyen Van Giac*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

In the context of increasing colonial exploitation policy of the colonial regime, following the period of struggling against the French imperialist aggression by the gathering of resistance centers across the country, some localities also rose up, including the rebellion led by Vo Tru and Tran Cao Van in Phu Yen.

Due to the scarce local resources, moreover, it is heavily influenced by popular perceptions of folklore, the research topics so far about this event have been mostly inaccurate, arbitrarily inferred or copied, stereotyped; for example, the flag named "Minh Trai Chu Te", the fusion of religions or even of the idealization of Buddhism, the forces involved, the status of the leaders, etc.

Based on the newly updated data source, this article conducts criticism of documents so far; at the same time, it provides reasonable explanations with the establishment of some new perceptions of the issue: Vo Tru was not from the circle of Buddhist monks, nor he and most of the party members were "bandits of Buddhism"; Tu Quang/Da Trang Pagoda was not the headquarters or a main base for gathering forces of the insurgency; Vo Tru and Tran Cao Van were the two enthusiastic Confucianist leaders who campaigned against the French colonialists. Since then, the uprising bearing the names of these two leaders was a continuation of the Can Vuong movement in Phu Yen and in the whole country in general.

This is also a practical historical activity contributing to the restoration of this important event in a closer approach to the authenticity of history.

Key words: Vo Tru, Tran Cao Van, Phu Yen, Song Cau office

Thu Dau Mot University

Correspondence

Nguyen Van Giac, Thu Dau Mot University

Email: vanjack.nguyen@gmail.com

History

- Received: 7/07/2020
- Accepted: 17/3/2021
- Published: 30/4/2021

DOI : 10.32508/stdjssh.v5i1.649



Copyright

© VNU-HCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Giac N V. New insights around the Vo Tru and Tran Cao Van uprising in Phu Yen (1900). *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 5(1):966-974.